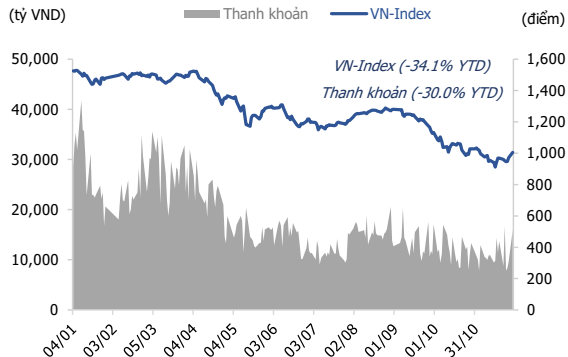


VN-INDEX VƯỢT NGƯỠNG 1000, KHỐI NGOẠI MUA RÒNG MẠNH

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

	VN-Index	HNX-Index
Giá trị chỉ số	1,006	204
<i>Biến động 1 ngày (%)</i>	<i>3.5%</i>	<i>3.7%</i>
<i>Biến động YTD (%)</i>	<i>-34.1%</i>	<i>-57.0%</i>
Giá trị giao dịch (tỷ VND)	15,934	952
<i>GTGD khớp lệnh (tỷ VND)</i>	<i>13,945</i>	<i>928</i>
<i>GTGD thỏa thuận (tỷ VND)</i>	<i>1,989</i>	<i>24</i>
<i>Biến động 1 ngày (%)</i>	<i>64.0%</i>	<i>49.5%</i>

Biến động ngành (ICB cấp 2)	% 1D	%YTD	% vốn hóa
Dịch vụ tài chính	6.1%	-59.3%	3.2%
Bán lẻ	5.9%	-39.2%	1.9%
Tài nguyên Cơ bản	5.8%	-54.5%	3.3%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5.3%	-9.0%	7.9%
Xây dựng và Vật liệu	4.9%	-51.1%	3.1%
Hóa chất	4.7%	-48.9%	3.1%
Dầu khí	4.1%	-41.8%	1.3%
Ngân hàng	3.7%	-25.0%	32.5%
VN-Index	3.5%	-34.1%	100.0%
Bất động sản	3.4%	-47.9%	20.5%
Công nghệ Thông tin	3.3%	-12.0%	2.2%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.5%	-29.5%	2.8%
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.5%	-15.9%	1.2%
Du lịch và Giải trí	1.8%	-34.3%	2.1%
Thực phẩm và đồ uống	1.0%	-15.5%	12.2%
Bảo hiểm	0.1%	-17.9%	1.4%

Lãi suất trong nước	%/năm	± đầu năm
Lãi suất qua đêm LNH	6.0%	4.2%
Lãi suất TPCP 5 năm	5.0%	4.0%

Tỷ giá		% 1D	%YTD
USD/VND	24,790	0.1%	8.6%
EUR/VND	25,676	-0.4%	-0.6%
JPY/VND	178	0.4%	-9.8%
GBP/VND	29,872	-0.2%	-3.1%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ

Chỉ số CK quốc tế		% 1D	%YTD
DJI**	34,347	0.5%	-5.2%
S&P500**	4,026	0.0%	-13.8%
VIX**	22	7.7%	17.7%
FTSE100**	7,434	-0.7%	-0.8%
DAX**	14,473	-0.5%	-9.2%
CAC40**	6,675	-0.6%	-7.4%
Nikkei	28,163	-0.4%	3.0%
Shanghai	3,079	-0.8%	-14.0%
Kospi	2,408	-1.2%	-7.2%
Taiwan weighted	14,557	-1.5%	-19.7%
(**) dữ liệu phiên liền trước			

(**) dữ liệu phiên liền trước

Giá hàng hóa		% 1D	%YTD
Giá dầu Brent (USD)	81.06	-3.2%	2.3%
Giá dầu WTI (USD)	73.81	-3.2%	-3.8%
Giá vàng (USD)	1,758.93	0.2%	-3.0%
Giá đồng (USD)	3.60	-0.9%	-18.5%

ĐIỂM NHẤN GIAO DỊCH

▲ **VN-Index tăng mạnh:** VN-Index đã có một phiên giao dịch đầu tuần rất rực rỡ với 416 mã tăng trên 55 mã giảm trên HSX. Các mã trần ghi nhận ở rất nhiều nhóm ngành, đặc biệt là Bất động sản, Ngân hàng. VN-Index kết phiên thành công có thêm 34.2 điểm (+3.5%) và đang ở ngưỡng 1,006 điểm.

▲ **Thanh khoản tăng:** Thanh khoản phiên hôm nay cải thiện mạnh so với trung bình 10 phiên gần nhất (11,659 tỷ VND) khi đạt 15,934 tỷ VND.

▲ **Khối ngoại mua ròng:** Tiếp tục là một phiên mua ròng mạnh của khối ngoại trên HSX với 1,685.3 tỷ VND. Tâm điểm mua vào hôm nay là các mã HPG (314.5 tỷ VND), VHM (231.5 tỷ VND) và STB (195.4 tỷ VND).

▲ **Nhóm tăng điểm:** VN30 ghi nhận tới 7 mã tăng trần và đều là những mã cổ phiếu trụ như GAS (+7.0%), TCB (+7.0%) và VHM (+6.8%).

▼ **Nhóm giảm điểm:** Các mã giảm điểm trong VN30 hôm nay dẫn đầu đang là PDR (-7.0%), tiếp đó là SAB (-1.6%) và BID (-1.3%). Nhịp tăng điểm vào phiên chiều đã giúp NVL thoát sàn và kết phiên trở về mốc tham chiếu.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục có 1 phiên tăng điểm mạnh. Lực cầu mạnh mẽ ngay từ đầu phiên sáng cộng với thanh khoản được cải thiện đã đưa VN-Index thoát khỏi vùng kháng cự 970-980 đã kìm hãm thị trường trong tuần vừa rồi. Thị trường hôm nay đã vượt qua ngưỡng 1,000 điểm sẽ thúc đẩy việc đi lên các mức cao hơn, và khu vực 1,050 điểm sẽ vùng cần chú ý trong thời gian tới.

Hành động: Nhà đầu tư nên quan sát thị trường quanh ngưỡng 1,000 điểm và có thể tranh thủ nhịp tăng điểm này để giải ngân 1 phần vốn để giao dịch T+. Tuy nhiên, nhà đầu tư vẫn cần cẩn trọng và chú ý quản trị tài sản do thị trường chưa hoàn toàn ổn định và vẫn còn nhiều biến động khó lường.

DỰ BÁO XU HƯỚNG CỦA VN-INDEX



TIN TỨC TRONG NGÀY

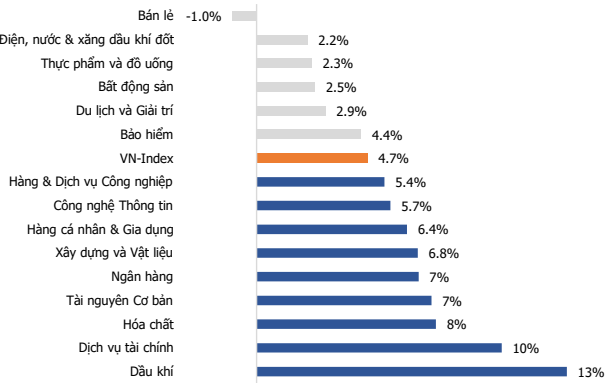
TIN TỨC TRONG NƯỚC

- Theo số liệu Cục đầu tư nước ngoài, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài (ĐTNN) tính đến ngày 20/11/2022 đạt hơn 25.1 tỷ USD, bằng 95% so với cùng kỳ năm 2021, tăng 0.4 điểm phần trăm so với 10 tháng đầu năm 2022 và tăng 10.3 điểm phần trăm so với 9 tháng đầu năm 2022.
- Tác động:* Việt Nam vẫn đang là quốc gia thu hút nguồn đầu tư nước ngoài.

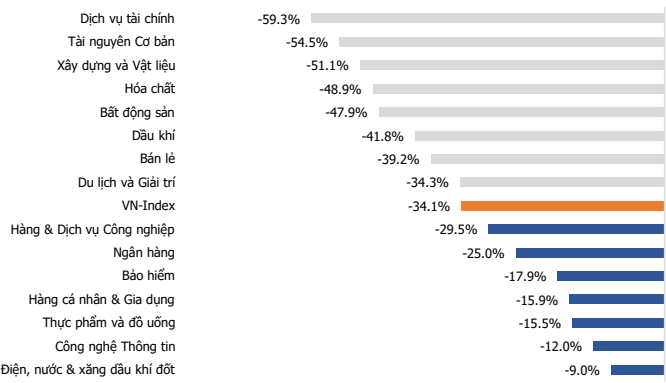
TIN TỨC DOANH NGHIỆP

- VPB** (HSX, giá đóng cửa ngày 28/11: 16,100 VND): Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) vừa hoàn tất giải ngân cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) khoản vay trị giá 150 triệu USD, tương đương gần 3,700 tỷ VND. Khoản vay 150 triệu USD từ IFC, với kỳ hạn 5 năm này sẽ được VPBank hỗ trợ cho danh mục cho vay các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, cùng nhiều dự án trong lĩnh vực môi trường và chống biến đổi khí hậu tại Việt Nam.
- Tác động:* Thông tin hỗ trợ giá cổ phiếu tăng.

TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH TRONG 1 TUẦN



TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH YTD



TOP BIẾN ĐỘNG NHÓM CỔ PHIẾU VN100

	Ticker	Tên công ty	Ngành	Sàn	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	% 1 tuần	% 1 tháng	% 1 năm	Vốn hóa (tỷ VND)	Giá trị GD (tỷ VND)
Nhóm cổ phiếu biến động tích cực nhất	NLG	BDS Nam Long	Bất động sản	HSX	26,750	7.0%	16.1%	16.3%	-57.8%	10,274	85
	HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	HSX	10,550	7.0%	9.8%	-13.9%	-66.2%	6,309	132
	SHB	SHB	Ngân hàng	HSX	9,950	7.0%	10.0%	4.0%	-49.1%	30,516	225
	ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	Bất động sản	HSX	3,370	7.0%	3.7%	-14.0%	-80.5%	3,162	5
	ASM	Tập đoàn Sao Mai	Thực phẩm và đồ uống	HSX	8,130	7.0%	9.9%	-15.5%	-48.6%	2,736	49
Nhóm cổ phiếu biến động tiêu cực nhất	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	HSX	46,800	-0.2%	4.6%	-5.0%	-12.3%	34,741	40
	VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	HSX	81,700	-0.6%	4.9%	4.7%	-0.9%	170,749	190
	BID	BIDV	Ngân hàng	HSX	39,500	-1.3%	11.3%	16.9%	5.6%	199,812	104
	SAB	SABECO	Thực phẩm và đồ uống	HSX	177,100	-1.6%	-3.0%	-4.8%	15.3%	113,571	67
	PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	HSX	12,000	-7.0%	-29.8%	-73.1%	-82.7%	8,060	501

Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HSX

	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD NN (cổ phiếu)	GTGD NN (tỷ VND)	% sở hữu nước ngoài
Mua ròng	HPG	Hòa Phát	16,350	6.9%	+19,391,400	+314	19.5%
	VHM	Vinhomes	50,200	6.8%	+4,646,800	+231	23.3%
	STB	Sacombank	19,700	4.2%	+10,014,000	+195	23.2%
	MSN	Tập đoàn Masan	97,200	3.4%	+1,592,900	+152	29.9%
	CTG	VietinBank	27,300	5.8%	+5,547,900	+149	27.2%
Bán ròng	SAB	SABECO	177,100	-1.6%	-40,100	-7	62.6%
	HCM	Chứng khoán TP.HCM	21,250	6.0%	-368,700	-8	40.5%
	DGC	Hóa chất Đức Giang	53,900	6.9%	-473,100	-25	14.9%
	DGW	Thế Giới Sổ	38,700	6.9%	-785,700	-30	26.2%
	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	20,450	0.0%	-2,720,000	-53	4.9%

Giá trị giao dịch ròng (tỷ VND)

Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH TỰ DOANH TRÊN HSX

	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD TD (cổ phiếu)	GTGD TD (tỷ VND)
Mua ròng	VPB	VPBank	16,100	3.9%	+885,396	+14
	FPT	FPT Corp	74,300	3.2%	+181,220	+13
	HPG	Hòa Phát	16,350	6.9%	+691,250	+11
	MBB	MBBank	17,200	6.2%	+577,226	+10
	CTG	VietinBank	27,300	5.8%	+345,900	+9
Bán ròng	BMP	Nhựa Bình Minh	55,000	1.9%	-6,500	-0.4
	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	20,450	0.0%	-16,900	-0.4
	ACB	Ngân hàng Á Châu	22,250	3.5%	-111,175	-2
	HDG	Tập đoàn Hà Đô	29,500	6.5%	-1,000,000	-29
	DGC	Hóa chất Đức Giang	53,900	6.9%	-1,846,000	-96

Giá trị giao dịch ròng (tỷ VND)

PHÂN TÍCH NHÓM CỔ PHIẾU TIÊU BIỂU

Ticker	Ngành ICB cấp II	Giá cuối ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Beta 6m	% ngày	% tháng	% năm	% Doanh thu (QoQ)	% LNST (QoQ)	ROE (TTM)	ROA (TTM)	EPS (TTM)	BVPS	P/E (TTM)	P/B	Tổng tài sản/Vốn CSH
MWG	Bán lẻ	40,150	58,762	1.5	6.2%	-24.5%	-41.3%	31.6%	15.4%	22.9%	8.2%	3,467	15,919	11.6	2.4	2.6
FPT	Công nghệ Thông tin	74,300	81,509	0.7	3.2%	-0.9%	-2.7%	27.8%	29.2%	22.8%	9.5%	4,799	18,136	15.5	4.0	2.3
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	112,100	214,554	1.1	7.0%	2.8%	13.0%	31.2%	25.3%	23.9%	16.0%	7,058	29,593	15.9	3.5	1.5
REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	72,500	25,767	1.3	3.0%	-9.1%	20.5%	104.4%	158.2%	16.0%	8.5%	7,773	41,612	9.3	1.7	1.8
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46,200	13,924	0.9	0.4%	-0.4%	-0.1%	36.1%	92.9%	13.2%	8.9%	3,305	23,620	14.0	1.9	1.4
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	109,000	26,814	1.0	2.6%	5.1%	15.1%	739.7%	258.1%	23.7%	15.8%	7,639	33,814	14.3	3.1	1.5
MBB	Ngân hàng	17,200	77,985	1.4	6.2%	-2.5%	-29.1%	26.3%	61.4%	25.4%	2.7%	3,876	15,995	4.4	1.0	8.7
TCB	Ngân hàng	24,600	86,524	1.1	7.0%	0.8%	-51.7%	17.8%	22.1%	20.9%	3.4%	6,037	30,952	4.1	0.7	6.1
VHC	Thực phẩm và đồ uống	62,500	11,461	1.6	4.5%	-13.1%	2.0%	46.2%	76.2%	32.5%	21.1%	12,291	42,001	5.1	1.4	1.5
SAB	Thực phẩm và đồ uống	177,100	113,571	0.2	-1.6%	-4.8%	15.3%	101.6%	202.3%	23.0%	17.5%	8,568	38,007	20.7	4.7	1.3

SỰ KIỆN ĐẦU TƯ TRONG THÁNG



★ Tác động **THẤP** tới thị trường

★★ Tác động **VỪA PHẢI** tới thị trường

★★★ Tác động **CAO** tới thị trường

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ: Bloomberg, Investing, Fiinpro và các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

THÔNG TIN LIÊN HỆ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Đỗ Thùy Dương

Chuyên viên
duongdt@tvs.vn

BỘ PHẬN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

ib.hcm@tvs.vn

BỘ PHẬN MÔI GIỚI

brokerage.hcm@tvs.vn

brokerage.hn@tvs.vn